|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI Số: 1003/NQ-UBTVQH14 | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2020* |  |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thành lập phường An Bình A, phường An Bình B   
thuộc thị xã Hồng Ngự và thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 354/TTr-CP ngày 31 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân tối cao tại Tờ trình số 506/TTr-TANDTC ngày 24 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 1175/TTr-VKSTC ngày 06 tháng 8 năm 2020, Ủy ban Tư pháp tại văn bản số 2626/BC-UBTP14 ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Báo cáo thẩm tra số 3477/BC-UBPL14 ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Pháp luật,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thành lập phường An Bình A, phường An Bình B thuộc thị xã Hồng Ngự và thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp**

1. Thành lập phường An Bình A thuộc thị xã Hồng Ngự trên cơ sở toàn bộ 27,03 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.379 người của xã An Bình A.

Phường An Bình A giáp phường An Bình B, phường An Lộc, xã Bình Thạnh; huyện Hồng Ngự và huyện Tam Nông.

2. Thành lập phường An Bình B thuộc thị xã Hồng Ngự trên cơ sở toàn bộ 19,08 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.352 người của xã An Bình B.

Phường An Bình B giáp phường An Bình A, xã Bình Thạnh; huyện Tam Nông và huyện Tân Hồng.

3. Thành lập thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở toàn bộ 121,84 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 100.610 người của thị xã Hồng Ngự.

Thành phố Hồng Ngự giáp các huyện Hồng Ngự, Tam Nông, Tân Hồng và Vương quốc Campuchia.

4. Sau khi thành lập phường An Bình A, phường An Bình B thuộc thị xã Hồng Ngự và thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp:

a) Thành phố Hồng Ngự có 07 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 05 phường: An Bình A, An Bình B, [An Lạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/An_L%E1%BA%A1c,_H%E1%BB%93ng_Ng%E1%BB%B1), [An Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/An_L%E1%BB%99c,_H%E1%BB%93ng_Ng%E1%BB%B1), [An Thạnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/An_Th%E1%BA%A1nh,_H%E1%BB%93ng_Ng%E1%BB%B1) và 02 xã: Bình Thạnh, Tân Hội;

b) Tỉnh Đồng Tháp có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 09 huyện và 03 thành phố; 143 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 115 xã, 19 phường và 09 thị trấn.

**Điều 2. Thành lập Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp**

1. Thành lập Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháptrên cơ sở kế thừa Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháptrên cơ sở kế thừa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác và người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh đơn vị hành chính được thành lập mới phải hoàn thành việc đổi tên để hoạt động với tên gọi quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chính phủ; - Ban Tổ chức Trung ương; - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;  - Kiểm toán nhà nước; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; - Tổng cục Thống kê; - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Đồng Tháp; - Lưu: HC, PL. Số e-PAS: 68556. | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CHỦ TỊCH   (Đã ký)**  **Nguyễn Thị Kim Ngân** |